

**QUYẾT ĐỊNH số 42/2000/QĐ-BTC ngày 17/3/2000 về việc quy định tỷ lệ thu chênh lệch giá đối với một số mặt hàng nhập khẩu.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

*Căn cứ Quyết định số 242/1999/QĐ-TTg ngày 30/12/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều hành xuất nhập khẩu hàng hóa năm 2000;*

*Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 238/CP-KTTH ngày 10 tháng 3 năm 2000 của Chính phủ về việc tăng thuế suất thuế nhập khẩu và thu chênh lệch giá đối với một số mặt hàng nhập khẩu khi không áp dụng biện pháp hạn chế nhập khẩu;*

*Sau khi tham khảo ý kiến của các Bộ có liên quan và theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định tỷ lệ thu chênh lệch giá đối với một số mặt hàng nhập khẩu như sau:

Số thứ tự	Mặt hàng	Thuộc nhóm, mã số theo Danh mục Biểu thuế nhập khẩu	Tỷ lệ thu chênh lệch giá (%)
1	Dioctyl orthophthalates (chất hóa dẻo DOP)	2917.32.00	5
2	- Các loại bia, carton phẳng làm bao bì, có độ chịu bực từ 3kgf/cm <sup>2</sup> trở xuống và độ chịu nén từ 14kgf trở xuống	4804, mục riêng	10

3	- Sứ vệ sinh các loại	6910.10.00 6911.90.00	20 20
4	- Ly, cốc, đồ dùng nhà bếp bằng sành sứ	6910.10.00	20
	- Ly, cốc, đồ dùng nhà bếp bằng thủy tinh (trừ các loại được sản xuất bằng thủy tinh pha lê)	7013.10.00 7013.29.00 7013.32.00 7013.39.00 7013.99.00	20 20 20 20 20
5	- Quạt bàn, quạt cây, quạt trần, quạt treo tường, quạt gió thông dụng có công suất dưới 100W	8414.51.00	20
6	- Ruột phích nước nóng thông dụng dung tích từ 2,5 lít trở xuống	7012.00.00	30
	- Phích nước nóng thông dụng dung tích từ 2,5 lít trở xuống (trừ các loại phích nước nóng có pittông hoặc loại tự đun nóng)	9617.00.10	40

Tỷ lệ thu chênh lệch giá các mặt hàng nhập khẩu quy định tại Điều 1 Quyết định này được tính trên giá nhập khẩu. Giá nhập khẩu để làm căn cứ thu chênh lệch giá được xác định theo các quy định hiện hành về giá tính thuế nhập khẩu quy định tại Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và các văn bản quy định chi tiết việc thực hiện Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu. Thời điểm tính và thời hạn nộp chênh lệch giá hàng nhập khẩu thực hiện theo quy định về thời điểm tính và thời hạn nộp thuế nhập khẩu.

**Điều 2.** Mã số hàng hóa theo Danh mục Biểu thuế nhập khẩu ghi cho các mặt hàng thu chênh lệch giá quy định tại Điều 1 Quyết định này không áp dụng cho tất cả các mặt hàng thuộc nhóm, mã

số đó mà chỉ áp dụng cho các mặt hàng được ghi rõ tên nêu tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Số tiền thu chênh lệch giá hàng nhập khẩu đối với các mặt hàng nêu tại Điều 1 Quyết định này được nộp vào Quỹ hỗ trợ xuất khẩu theo quy định tại Quyết định số 195/1999/QĐ-TTg ngày 27/9/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc lập và sử dụng Quỹ hỗ trợ xuất khẩu.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành và áp dụng cho các Tờ khai hàng nhập khẩu đã nộp cho cơ quan hải quan bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 năm 2000./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính  
*Thứ trưởng*

**PHẠM VĂN TRỌNG**

**TỔNG CỤC BƯU ĐIỆN**

**THÔNG TƯ số 01/2000/TT-TCBD ngày 20/3/2000 hướng dẫn Quyết định số 242/1999/QĐ-TTg ngày 30/12/1999 của Thủ tướng Chính phủ về điều hành xuất nhập khẩu năm 2000.**

Thực hiện Quyết định số 242/1999/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ về điều hành xuất nhập khẩu năm 2000; sau khi có ý kiến thỏa thuận với Bộ Thương mại tại Công văn số 1131/TM-XNK ngày 20 tháng 3 năm 2000; Tổng cục Bưu điện hướng dẫn thực hiện Điều 9 về xuất nhập khẩu hàng hóa thuộc danh mục quản lý chuyên ngành bưu chính, viễn thông như sau:

**I. CÁC QUY ĐỊNH CHUNG VỀ QUẢN LÝ HÀNG HÓA, THIẾT BỊ, VẬT TƯ XUẤT NHẬP KHẨU CHUYÊN NGÀNH BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG**

**1.** Hàng hóa, thiết bị, vật tư bưu chính, viễn thông thuộc danh mục quản lý chuyên ngành bưu chính, viễn thông bao gồm các loại hàng hóa, thiết bị, vật tư chuyên dùng trên mạng lưới bưu chính, viễn thông công cộng và các mạng lưới viễn thông dùng riêng.

**2.** Hàng hóa, thiết bị, vật tư nhập khẩu thuộc danh mục quản lý chuyên ngành bưu chính, viễn thông quy định trong Thông tư này phải đáp ứng đầy đủ các quy định về điều kiện, các tiêu chuẩn kỹ thuật và tính năng sử dụng được Tổng cục Bưu điện quy định và công bố.

**3.** Tổng cục Bưu điện không cấp giấy phép hoặc duyệt mặt hàng, số lượng, trị giá hàng xuất nhập khẩu.

**4.** Các hàng hóa, thiết bị, vật tư nhập khẩu thuộc danh mục quản lý chuyên ngành bưu chính, viễn thông phải phục vụ cho các nghiệp vụ, các dịch vụ bưu chính viễn thông được phép sử dụng, khai thác, cung cấp tại Việt Nam.

**5.** Các hàng hóa, thiết bị, vật tư nhập khẩu thuộc danh mục quản lý chuyên ngành bưu chính, viễn thông phải đảm bảo:

- Phù hợp với công nghệ, mạng lưới bưu chính viễn thông Việt Nam và phải đảm bảo các chỉ tiêu, tiêu chuẩn kỹ thuật do Nhà nước, Tổng cục Bưu điện ban hành hoặc cho phép áp dụng,

- Các quy định của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về trật tự, an toàn xã hội, an ninh, quốc phòng,

- Các quy định về điều kiện được phép hoạt động xuất nhập khẩu, kinh doanh, mua bán hàng hóa